

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK1 MÔN NGỮ VĂN 12

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

I. ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐỂ LÀM BÀI ĐỌC HIỂU

1. Phương thức biểu đạt:

Tự sự

Trình bày diễn biến sự việc

Miêu tả

Tái hiện trạng thái, sự vật, con người

Biểu cảm

Bày tỏ tình cảm, cảm xúc

Nghị luận

Trình bày ý kiến đánh giá, bàn luận...

Thuyết minh

Trình bày đặc điểm, tính chất, phương pháp, nguyên lý, công dụng.

Hành chính – công vụ

Trình bày ý muốn, quyết định nào đó, thể hiện quyền hạn, trách nhiệm giữa người với người

2. Phong cách ngôn ngữ:

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

- Sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày, mang tính tự nhiên, thoải mái và sinh động, ít trau chuốt... Trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm trong giao tiếp với tư cách cá nhân
- Gồm các dạng chuyện trò/ nhật kí/ thư từ...

Phong cách ngôn ngữ báo chí

- Kiểu diễn đạt dùng trong các loại văn bản thuộc lĩnh vực truyền thông của xã hội về tất cả các vấn đề thời sự (thông tấn = thu thập và biên tập tin tức để cung cấp cho các nơi)

Phong cách ngôn ngữ chính luận

- Dùng trong lĩnh vực chính trị - xã hội, ; người giao tiếp thường bày tỏ chính kiến, bộc lộ công khai quan điểm tư tưởng, tình cảm của mình với những vấn đề thời sự nóng hổi của xã hội Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- Dùng chủ yếu trong tác phẩm văn chương, không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ của con người; từ ngữ trau chuốt, tinh luyện...

Phong cách ngôn ngữ khoa học

Dùng trong những văn bản thuộc lĩnh vực nghiên cứu, học tập và phổ biến khoa học, đặc trưng cho các mục đích diễn đạt chuyên môn sâu

Phong cách ngôn ngữ hành chính

- Dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực giao tiếp điều hành và quản lí xã hội (giao tiếp giữa Nhà nước với nhân dân, Nhân dân với các cơ quan Nhà nước, giữa cơ quan với cơ quan...)

3. Các biện pháp tu từ:

- **Tu từ về ngữ âm:** điệp âm, điệp vần, điệp thanh,... (tạo âm hưởng và nhịp điệu cho câu)
- **Tu từ về từ:** so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, tương phản, chơi chữ, nói giảm, nói tránh, thậm xưng,...
- **Tu từ về cú pháp:** Lặp cú pháp, liệt kê, chêm xen, câu hỏi tu từ, đảo ngữ, đối, im lặng,...

4. Nhận diện các thao tác lập luận:

- Giải thích:

Giải thích là vận dụng tri thức để hiểu vấn đề nghị luận một cách rõ ràng và giúp người khác hiểu đúng ý của mình.

- Phân tích.

Phân tích là chia tách đối tượng, sự vật hiện tượng thành nhiều bộ phận, yếu tố nhỏ để đi sâu xem xét kĩ lưỡng nội dung và mối liên hệ bên trong của đối tượng. Sau đó tích hợp lại trong kết luận chung

- Chứng minh.

Chứng minh là đưa ra những cứ liệu - dẫn chứng xác đáng để làm sáng tỏ một lí lẽ một ý kiến để thuyết phục người đọc người nghe tin tưởng vào vấn đề.

- Bình luận.

Bình luận là bàn bạc đánh giá vấn đề, sự việc, hiện tượng... đúng hay sai, hay / dở; tốt / xấu, lợi / hại...; để nhận thức đối tượng, cách ứng xử phù hợp và có phương châm hành động đúng

- Bác bỏ.

Bác bỏ là chỉ ra ý kiến sai trái của vấn đề trên cơ sở đó đưa ra nhận định đúng đắn và bảo vệ ý kiến lập trường đúng đắn của mình.

- So sánh.

- + So sánh là một thao tác lập luận nhằm đối chiếu hai hay nhiều sự vật, đối tượng hoặc là các mặt của một sự vật để chỉ ra những nét giống nhau hay khác nhau, từ đó thấy được giá trị của từng sự vật hoặc một sự vật mà mình quan tâm.
- + Hai sự vật cùng loại có nhiều điểm giống nhau thì gọi là so sánh tương đồng, có nhiều điểm đối chọi nhau thì gọi là so sánh tương phản.

5. Yêu cầu nêu cảm nhận nội dung và cảm xúc thể hiện trong văn bản.

- Cảm nhận về nội dung phản ánh.
- Cảm nhận về cảm xúc của tác giả.

. Lưu ý:

- Phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ, thao tác lập luận, biện pháp tu từ... trong bài tập đọc hiểu thường không sử dụng đơn lẻ mà có sự kết hợp nhiều thao tác, phương thức, biện pháp tu từ cho nên cần phải nắm vững một số biểu hiện để làm bài đúng và đạt hiệu quả cao.
- Viết đoạn văn thường phải căn cứ vào bài tập đọc hiểu để viết đúng nội dung yêu cầu cũng như hình thức của đoạn.

PHẦN II: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

I. Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.

Kiến thức chung:

Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ là nhằm tìm hiểu, phân tích từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ,... Từ phân tích trên để làm rõ được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ đó.

1) Cách làm.

- Giới thiệu khái quát về bài thơ, đoạn thơ.
- Bàn về những giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ.
- Đánh giá chung về bài thơ, đoạn thơ đó.

2) Dàn ý khái quát.

a) Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về tác giả, hoàn cảnh sáng tác của bài thơ, đoạn thơ.
- Giới thiệu khái quát yêu cầu của đề bài.

b) Thân bài:

- Phân tích yêu cầu của đề bài. (Cần phải xây dựng được luận điểm để triển khai ý theo luận điểm ấy và hướng người đọc theo luận điểm vừa xây dựng của mình).
- Cần chú ý khai thác từ ngữ, nhịp thơ, các biện pháp tu từ để làm rõ nội dung.
- Diễn đạt phải rõ ràng, lời văn viết phải có cảm xúc.
- Mở rộng so sánh để bài viết được phong phú, thuyết phục. Tránh diễn xuôi ý thơ, viết lan man.

c) Kết bài:

- Đánh giá khái quát nội dung, nghệ thuật bài thơ, đoạn thơ.
- Tùy vào từng đề bài mở rộng, liên hệ với đời sống

II. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM, ĐOẠN TRÍCH VĂN XUÔI

1. Kiến thức chung:

- Đối tượng của bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi, tức là tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm hoặc một đoạn trích.
- Cần phải giới thiệu khái quát tác phẩm hoặc đoạn trích.
- Bàn về giá trị nội dung nghệ thuật của tác phẩm, đoạn trích theo định hướng của đề bài.
- Đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

2. Cách làm.

- Xác định yêu cầu của đề bài, những từ ngữ, câu văn chứa đựng nội dung phục vụ cho yêu cầu của đề.
- Xác lập được luận điểm chính, sử dụng các thao tác lập luận để làm rõ luận điểm.
- Kết hợp giữa phân tích nội dung và nghệ thuật, hành văn phải cô đọng, không sáo rỗng. Giọng văn phải kết hợp giữa lí luận và suy tư cảm xúc.

3. Dàn ý khái quát.

a) Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về tác giả, hoàn cảnh sáng tác củatác phẩm, đoạn trích..
- Giới thiệu khái quát yêu cầu của đề bài.

b) Thân bài:

- Phân tích yêu cầu của đề bài. (Cần phải xây dựng được luận điểm để triển khai ý theo luận điểm ấy và hướng người đọc theo luận điểm vừa xây dựng của mình).
- Cần chú ý khai thác từ ngữ, câu văn, các biện pháp tu từ để làm rõ nội dung.

- Diễn đạt phải rõ ràng, Giọng văn phải kết hợp giữa lí luận và suy tư cảm xúc.
- Mở rộng so sánh để bài viết được phong phú, thuyết phục. Tránh tóm tắt hoặc kể xuôi, viết lan man.

c) Kết bài:

- Đánh giá khái quát nội dung, nghệ thuật tác phẩm hoặc đoạn trích.
- Tùy vào từng đề bài mở rộng, liên hệ với đời sống

PHẦN III: TÁC PHẨM VĂN HỌC

Nắm nội dung và nghệ thuật các tác phẩm sau:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1. Tuyên ngôn độc lập. | 4. Đất Nước |
| 2. Tây Tiến | 5. Sóng |
| 3. Việt Bắc | 6. Người lái đò sông Đà |